

và đối với bản thân. Chính vì vậy, tình cảm là một thuộc tính tâm lí, một đặc trưng quan trọng của nhân cách con người.

– *Tính chân thực*: Tính chân thực của tình cảm được thể hiện là: Tình cảm phản ánh chính xác nội tâm thực của con người, ngay cả khi con người cố che giấu (ngụy trang) bằng những “động tác giả” (vờ như không buồn, nhưng thực ra buồn đến nẫu ruột).

– *Tính đối cực* (tính hai mặt): Tính đối cực của tình cảm gắn liền với sự thoả mãn nhu cầu của con người. Trong một hoàn cảnh nhất định, một số nhu cầu được thoả mãn, còn một số nhu cầu lại bị kìm hãm hoặc không được thoả mãn – tương ứng với điều đó, tình cảm của con người được phát triển và mang tính đối cực: Yêu – ghét; vui – buồn; tích cực – tiêu cực...

3. Vai trò của tình cảm

Tình cảm có vai trò vô cùng to lớn trong cuộc sống và hoạt động của con người. Tình cảm thúc đẩy con người hoạt động, giúp con người vượt qua những khó khăn, trở ngại gặp phải trong quá trình hoạt động. Sự thành công của mọi công việc phụ thuộc không nhỏ vào thái độ của con người đối với công việc đó.

Đối với nhận thức, tình cảm là nguồn động lực mạnh mẽ kích thích con người tìm tòi chân lí. Ngược lại, nhận thức là cơ sở của tình cảm, chi phối tình cảm. Có thể nói, nhận thức và tình cảm là hai mặt của một vấn đề nhân sinh quan thống nhất của con người.

Với hành động, tình cảm nảy sinh và biểu hiện trong hành động, đồng thời tình cảm là một trong những động lực thúc đẩy con người hành động.

Tình cảm có mối quan hệ và chi phối toàn bộ các thuộc tính tâm lí của nhân cách. Trước hết, tình cảm chi phối tất cả các biểu hiện của xu hướng nhân cách (nhu cầu, hứng thú, lí tưởng, niềm tin); tình cảm là nhân lõi của tính cách; là điều kiện và động lực để hình thành năng lực; là yếu tố có quan hệ qua lại với khí chất con người. Do vậy, trong công tác giáo dục, tình cảm vừa được xem là điều kiện, phương tiện giáo dục, vừa được xem là nội dung giáo dục nhân cách.

II. CÁC MỨC ĐỘ VÀ CÁC LOẠI TÌNH CẢM

1. Các mức độ tình cảm

Tình cảm của con người đa dạng về cả nội dung lẫn hình thức biểu hiện. Xét từ thấp đến cao, đời sống tình cảm của con người có những mức độ sau:

1.1. Màu sắc xúc cảm của cảm giác

Đây là mức độ thấp nhất của tình cảm. Nó là một sắc thái cảm xúc đi kèm theo quá trình cảm giác nào đó. Ví dụ: Cảm giác về màu xanh da trời gây cho ta một cảm xúc khoan khoái, nhẹ nhõm, dễ chịu. Cảm giác về màu đỏ gây cho ta một cảm xúc rạo rực, nhức nhối...

Màu sắc xúc cảm của cảm giác mang tính chất cụ thể, nhất thời, không mạnh mẽ, gắn liền với một cảm giác nhất định và không được chủ thể ý thức một cách rõ ràng, đầy đủ.

1.2. Xúc cảm

Đó là những rung cảm xảy ra nhanh chóng, nhưng mạnh mẽ và rõ rệt hơn so với màu sắc xúc cảm của cảm giác. Nó mang tính chất khái quát hơn và được chủ thể ý thức ít nhiều rõ rệt hơn so với màu sắc xúc cảm của cảm giác.

Xúc cảm phản ánh ý nghĩa của các hiện tượng, tình huống liên quan tới nhu cầu, động cơ của con người dưới hình thức các trải nghiệm trực tiếp (hài lòng, sợ hãi, lo lắng...). Xúc cảm là một trong những cơ chế điều chỉnh bên trong của hoạt động hướng tới việc thoả mãn nhu cầu cấp thiết của chủ thể.

Tuỳ theo cường độ, tính ổn định và tính ý thức cao hay thấp, có thể chia xúc cảm thành hai loại: xúc động và tâm trạng.

– *Xúc động* là một dạng của xúc cảm có cường độ rất mạnh, xảy ra trong một thời gian ngắn và khi xảy ra, con người thường không làm chủ được bản thân, không ý thức được hậu quả hành động của mình.

– *Tâm trạng* là một dạng xúc cảm có cường độ vừa phải hoặc tương đối yếu, tồn tại trong khoảng thời gian tương đối lâu dài.

Tâm trạng là một trạng thái xúc cảm bao trùm lên toàn bộ hoạt động của con người, ảnh hưởng rõ rệt đến toàn bộ hành vi của con người trong một thời gian khá dài. Stress là trạng thái căng thẳng đặc biệt của xúc cảm. Trạng thái căng thẳng của xúc cảm có thể làm ảnh hưởng tốt hoặc ảnh hưởng xấu đến hoạt động của con người.

1.3. Tình cảm

Đó là thái độ ổn định của con người đối với hiện thực xung quanh và đối với bản thân, nó là thuộc tính tâm lí ổn định của nhân cách. So với các mức độ nêu trên, tình cảm có tính khái quát hơn, ổn định hơn và được chủ thể ý thức một cách rõ ràng hơn.

Trong tình cảm có một loại đặc biệt, có cường độ rất mạnh, thời gian tồn tại lâu dài và được ý thức rõ ràng – Đó là sự say mê. Có những say mê tích cực (say mê học tập, nghiên cứu), có những say mê tiêu cực (còn gọi là đam mê: đam mê cờ bạc, rượu chè...).

2. Các loại tình cảm

Căn cứ vào đối tượng thoả mãn nhu cầu, người ta chia tình cảm thành hai nhóm.

2.1. Tình cảm cấp thấp

Đó là những tình cảm liên quan đến sự thoả mãn hay không thoả mãn những nhu cầu cơ thể (nhu cầu sinh học). Tình cảm cấp thấp có ý nghĩa quan trọng: báo hiệu về trạng thái sinh lí của cơ thể.

2.2. Tình cảm cấp cao

Đó là những tình cảm liên quan đến sự thoả mãn nhu cầu tinh thần. Tình cảm cấp cao gồm có tình cảm đạo đức, tình cảm trí tuệ, tình cảm thẩm mỹ, tình cảm hoạt động và tình cảm mang tính chất thế giới quan.

– *Tình cảm đạo đức* là loại tình cảm liên quan đến sự thoả mãn hay không thoả mãn nhu cầu đạo đức của con người. Nó biểu hiện thái độ của con người đối với các yêu cầu đạo đức, hành vi đạo đức (như tình mẫu tử, tình bạn, tình huynh đệ, tình cảm nhóm xã hội...).

– *Tình cảm trí tuệ* là những tình cảm nảy sinh trong quá trình hoạt động trí óc, liên quan đến sự thoả mãn hay không thoả mãn nhu cầu nhận thức của con người. Tình cảm trí tuệ được biểu hiện ở sự ham hiểu biết, óc hoài nghi khoa học, sự nhạy cảm với cái mới...

– *Tình cảm thẩm mỹ* là những tình cảm liên quan đến nhu cầu thẩm mỹ, nhu cầu về cái đẹp. Nó biểu hiện thái độ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực xung quanh và ảnh hưởng lớn đến sự đánh giá cái đẹp, thị hiếu thẩm mỹ của cá nhân.

– *Tình cảm hoạt động* là sự thể hiện thái độ của con người đối với một hoạt động nào đó, liên quan đến sự thoả mãn hay không thoả mãn nhu cầu thực hiện hoạt động đó.

– *Tình cảm mang tính chất thế giới quan* là mức độ cao nhất của tình cảm con người. Ở mức độ này, tình cảm trở nên rất bền vững và ổn định, có tính khái quát cao, có tính tự giác và tính ý thức cao, trở thành một nguyên tắc trong thái độ và hành vi của cá nhân (Ví dụ: tinh thần yêu nước, tinh thần tương thân tương ái...).